

Классификация обрабатываемых материалов II

Таблица соответствия стружколомов

Область применения			KORLOY	KYOCERA	TAEGUTEC	SUMITOMO	SANDVIK	KENAMETAL	ISCAR	WLATER	MITSUBISHI	SECO
Отрицательная геометрия	P	Сталь	Ultra-Finishing	-	DP (G)	-	-	-	FF(G)	-	PK(G)	-
				VL	GP, PP	FA	FA, FL	QF	UF	SF	FH,FS	FF1
			Чистовое точение	VF	HQ	FG	LU, SU	PF	FN	NF	SH, C	FF2
				VB	-	SF	SE	61	-	F3M	LP	-
			Получистовое точение	VQ, HC	CQ	MC	SX	-	LF, CT	TF	SA, C()	MF2, MF3
				VC	PQ	FC	-	-	-	MP3	MV	MF5
		Универсальное применение	GM, HM, VM	HK, CS GS HS, PS	MP, MT	GU, UX	QM, SM	MP, MN	GN	NM4, NP5	MA,MH	M3, M5
			-	-	PC	GE	PM	-	M3M	NM5,NM6	MP	-
		Черновое точение	B25	-	-	-	-	-	-	-	-	M5
			HR, GR	PT,GT, HT, PH	RT	MU,ME, MX	PR	RN	NR, R3M	NM9, PP5	GH, RP	MR5,MR6, MR7
		Тяжелое чернвоеточение	GH	PX	RH, RX	HG, MP	PR	RH	NM	NR4, NRF	HZ	R4,R5
			VH	HX	HZ	HP	QR	RM	HR	NR8	HV, HX, HAX	R6, R7, R8
			VT	-	HT, HY	HU,HW,HF	HR	MM	-	-	HBS,HCS, HDS,HXD	RR6, PR9, R56,R57,R68
	низкоуглеродистая сталь	мягкая сталь	VL	XF, XP, XP-T	SF	FL	LC	-	-	-	FY	-
			-	XQ, XS	-	-	-	-	-	-	SY	-
Положительная геометрия	M	быстрая подача	VW	WP	WS	LUW,SEW	WF,WL	FW	WF	NF	SW	FF2, MF2
			LW	WQ	WT	GUW	WM,WMX	MW	WG	NM	MW	MF5, M3
			-	-	-	-	WR	RW	-	-	-	R4,R7
	K	Область применения	SH	CJ, ST	FS, VF, FX	HM	K	-	-	-	ES	UX
			KNUX-	KNMX-	KNUX-	-	KNUX-71	-	-	-	KNMX-19	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	S	Обработка нержавеющей стали	HA, VP2	MQ, GU	EA	SU	MF	FP	F3P	NF4	LM	MF1
			GS, HS	HU, TK, MU	MP, EM	EX, GU	MM	MP	M3M	NM4	MA, GM, MM	MF3
			VM	MS	ET	MU, HM	MR	RP	R3M	NR4	RM	M5
	N	Обработка чугуна	VM	C	MT	UZ	KF	FN	TF	NM, MK5	LK	M4
			GR, VK	ZS	RT KT	UX, GZ	KM	RP	GN	NM5, RK5	MA, MK	M5
			-MA	-MA, GC	-MA	-MA	KR	UN	-MA	-MA, MK5	GH, -MA, RK	MR7
	M,S	HRSA	VP1	MQ	EA	EF	-	FS, LF	PF	NF4	FJ(G), LS	M1
			VP2	TK	ML	UP, EG	23.SR	MS	PP	-	MJ	MF1
			VP3	MS,MU	EM	EX	Xcel-SM	MP	VL	NM4	MS, MS	MF4
			VM	-	ET	MU	-	RP	-	NR4	GJ, RS	MR4
	K	Обработка алюминия	HA	AH	ML	UP (GX), AG	23	MS	PP	-	MJ	MF1
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Положительная геометрия	P	Область применения	VL	XP	FA	LU	PF	UF	-	PF	FV	FF1
			VF	GP	-	FP, FC, SI	UF	-	PF	PF, PF2	SV	F1
			-	XQ	FG	-	PM	LF	14	-	-	MF2
			HMP	HQ,CK	PC	SU, SC	UM	-	SM	PF4,PF5	MV	F2
	M,K	Черновое точение	C25	-	MT	MU	PR, UR	MF	-	PM5	-	M5
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	M,S	быстрая подача	-	-	-	LUW	WF	FW	WF	PF	SW	F1
			-	-	-	WT	WM	MW	-	PM	MW	F2
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	K	нержавеющая сталь для HRSA	VP1	CF,GF,GQ	FG	FC	KF	LF	PF	PM	FJ, LM	F1
			-	MQ	SA	-	KM	MF	SM	PM5	AM, MM	MF2
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	N	Обработка чугуна	HMP	GK	PC	MU	UM	LF	17	-	-	M3
			C25	HQ	MT	C/B	KR	MF,UF	19	C/B	C/B	M5
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	N	Обработка алюминия	AK, AR	AH	FL	AW, AG	AL	HP	AS, AF	PM2	F	AL
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	N	точная механика (класс допуска G&E)	KF, KM	FSF,USF	GF, FF	FY, FX,FZ	UM	-GH	LF,RF,XL	-	F, SR, SS, SM	UX
			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

